

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2019/HSPT

Ngày: 25-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan

2. Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 431/2019/HSPT ngày 30/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN NGỌC H, giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978; nơi sinh: tại Long An; thường trú: E3/18C ấp A1, xã B1, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Ngọc A (chết) và bà Phạm Thị T (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/11/1999, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về “Tội giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2015;

Bị bắt, tạm giam: 16/5/2019 (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại Trần Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Anh T không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H không có nghề nghiệp ổn định, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 25/9/2018, H đi bộ đến chung cư K, địa chỉ 377 A1, phường B2, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh, H đi bộ vào bên hông chung cư thì phát hiện chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 68F1-1025 của anh Trần Anh T dựng tại đó và không có người trông coi. H đi đến tiếp cận xe, dùng thanh sắt tự chế, mở lết ổ khóa xe, đẩy xe đi một đoạn, sau đó nổ máy xe, điều khiển xe tẩu thoát về hướng quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, H gặp bạn tên Lê Văn T và nhờ T tìm chỗ bán xe, T đồng ý. H điều khiển xe vừa trộm cắp được, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Milo, biển số 64L1-1025 lưu thông trên đường E thì xe của T hết xăng nên H đẩy xe của T đi tìm nơi đổ xăng. Khi cả hai đến trước nhà số 228 X, phường B4, quận C3 thì bị Tổ tuần tra Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 299/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, kết luận: Chiếc xe gắn máy biển số 68F1-1025, trị giá 7.900.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm “Tội trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (bốn) năm tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu nhận định: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định: Ngày 25/9/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy biển số 68F1-1025 của anh Trần Anh T khi anh T dựng xe trong chung cư Khang Gia, địa chỉ 377 A1, phường B2, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh, tài sản chiếm đoạt trị giá 7.900.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy của anh T, bị cáo đã có 02 bản án về các tội phạm khác nhau do cố ý, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 25/9/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy biển số 68F1-1025 của anh Trần Anh T, khi anh T dựng xe trong chung cư Khang Gia, địa chỉ 377 A1, phường B2, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh, tài sản chiếm đoạt trị giá 7.900.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T, bị cáo đã 03 lần bị xét xử về các tội phạm khác nhau do cố ý, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 8 năm 2019, bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã đánh giá toàn diện nội dung vụ án, xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm khác nhau do cố ý, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên mức hình phạt 04 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Đây cũng là lập

luận để chấp nhận quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------|------|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND quận Tân Phú; | (1) |
| - P.PC53 - CA Tp.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND quận Tân Phú; | (1) |
| - Chi cục THADS quận Tân Phú; | (1) |
| - Công an quận Tân Phú; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ | (20) |
| | (7) |

Vũ Tất Trình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

QUẬN THỦ ĐỨC

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

----- ☞ ☞ -----

----- ☞ ☞ -----

Thụ lý số : 02/2008/HSST

Ngày : 02/01/2008

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2008/HSST ngày 25/01/2008 đối với bị cáo:

VÕ VĂN KHOA

Sinh năm 1984; tại: Phú Yên

Thường trú: Thôn Lộc Giang, Xã Sơn Giang, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: 26/35 Ấp Bình Đường 1, Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Họ tên cha: Võ Kinh – sinh năm 1943

Họ tên mẹ: Lê Thị Cúc – sinh năm 1950

Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con

Tiền sự : không;

Tiền án: không;

Bị bắt giữ : ngày 26/10/2007 (có mặt tại phiên tòa).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Khoa** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 điều 138 ; điểm g, h, p khoản 1 điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt:

Bị cáo **Võ Văn Khoa 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 25/01/2008.

- Áp dụng khoản 4 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

+ Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Võ Văn Khoa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Trả lại cho bị cáo Võ Văn Khoa chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 78N2 – 1338

(phiếu nhập kho vật chứng số 62/THA ngày 02/01/2008 của Thi hành án dân sự Quận Thủ Đức).

Bị cáo chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm; riêng người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

(Đã giải thích chế độ án treo)

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

TM. Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- PC27;
- Người bị hại;
- THA;
- Lưu.

Huỳnh Anh Kiệt